TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI L
TỈNH QUẢNG NAM
****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 12/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Võ Văn Sinh
- Ông Huỳnh Thế Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Bắc M, tên gọi khác: không; Giới tính: nam; sinh ngày 27 tháng 01 năm 1991; sinh quán: xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT: thôn 4, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 5/12 – Nghề nghiệp: không; con bà Lê Thị N (1963), Nghề nghiệp: nông; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2, chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 11/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng xử phạt 42 tháng tù giam về tội "Hủy hoại tài sản", ngày 24/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đại L xử phạt 54 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản" và tổng hợp hình phạt của 02 bản án phải chấp hành 96 tháng

Tiền sự: Ngày 19/9/2019, bị Công an huyện Đại L xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi *"Xâm hại đến sức khỏe người khác"* .

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2020, chuyển tạm giam ngày 10/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại cơ quan quản lý tạm giữ tạm giam Công an huyện Đại L.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Trú tại: Khu Nghĩa T, Thị Trấn Ái N, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

1/ Bà Lê Thị N, sinh năm 1963(có mặt).

Trú tại: Thôn 4, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam

** Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1991(có mặt).

Trú tại: thôn Quảng H, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam

2/ Ông Nguyễn Đắc Q, sinh năm 1988 (có mặt).

Trú tại: thôn 3, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bắc M là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, M ra Đà Nẵng mua ma túy về bán lại cho các con nghiện để kiếm lời lấy tiền phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân.

Sáng ngày 26/12/2019, Lê Bắc M đón xe buýt từ Đại L ra đến khu vực bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng thuộc quận Liên C, thành phố Đà Nẵng để hỏi mua ma túy. Tại đây, M tìm hiểu và mua ma túy của một người thanh niên (không rõ họ tên lai lịch) với số tiền 10.000.000 đồng. Trong đó gồm có 28 viên ma túy (dạng viên nén) với số tiền là 8.400.000 đồng, 02 gói ma túy (loại Ketamine) với số tiền 600.000 đồng và 01 gói ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, M đón xe về nhà ở của mẹ ruột là Lê Thị N (SN 1963) ở thôn 4, xã Đại H, huyện Đại L. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì có Phạm Văn L (SN 1994, trú khu Nghĩa Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại L) là đối tượng nghiện ma túy đến nhà M hỏi mua ma túy để sử dụng, M bán cho L 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng (theo lời khai của M và L).

Đến khoảng 15 giờ ngày 06/01/2020, Phạm Văn L tiếp tục có nhu cầu sử dụng ma túy nên đến nhà M để hỏi mua ma túy thì M đồng ý. Tại phòng ngủ của M, M lấy bán cho L 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Khi việc mua bán vừa diễn ra xong thì bị lực lượng Công an huyện Đại L kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần Phạm Văn L 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể, màu trắng nghi là chất ma túy, thu giữ trong túi quần Lê Bắc M số tiền 300.000 đồng. Tiếp tục kiểm tra tại khu vực nhà dưới phát hiện bên trong cây dù treo ở tường nhà dưới có 01 ống kim loại hình trụ có nắp đậy có chứa 28 viên dạng nén, trong đó có 20 viên màu xanh nhạt, hình bát giác, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu XL và 08 viên màu xám, hình lục giác, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu qp; 02 gói nilon, bên trong mỗi gói có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy. Công an huyện Đại L tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tịch thu và niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 37/C09C (Đ4) ngày 09/01/2020 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn (dạng tinh thể), màu trắng đựng trong túi niloncó kích thước 1x2cm gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,020gam;

- 20 viên nén hình bát giác, màu xanh nhạt, trên mặt mỗi viên có dập chữ XL gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng mẫu là 8,838gam;

- 08 viên nén hình lục giác, màu xám, trên bề mặt mỗi viên dập chữ qp gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA, tổng khối lượng là 3,242gam;

- 02 gói nilon bên trong có chứa chất rắn, màu trắng, một gói có kích thước 2x3cm, gói còn lại kích thước 5x8cm đều là ma túy, loại Kentamine, tổng khối lượng là 1,65gam.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số ma túy thu giữ trên sau khi gửi giám định, đã được Phân Viện KHHS niêm phong hoàn trả trong phong bì số 37/CO9C.

- 01 quần lửng vải kaki, nàu xám có kích thước dài 50cm, rộng 40cm;

- 01 ống hút thủy tinh kích thước 0,5x12cm, đầu ống có bầu chứa

- 01 cây dù có chiều dài 90cm, màu nâu, cán nhựa màu đen

Tất cả vật chứng nên đã được niêm phong, hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L quản lý.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.000 đồng gồm 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng (hiện đã được gửi tại kho bạc nhà nước huyện Đại L).

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Bắc M đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 01/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố bị cáo Lê Bác M về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Bắc M từ 7 (*bảy*) đến 8 (*tám*) năm tù.

Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khai nhận nội dung vụ án như lời khai của bị cáo, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Bắc M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 15 giờ ngày 06/01/2020, tại nhà ở của bà Lê Thị N ở thôn 4, xã Đại Hòa, Đại L, Cơ quan Công an huyện Đại L phát hiện bắt quả tang Lê Bắc M đang bán cho Phạm Văn L 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,020gam với giá 300.000 đồng. Tiếp tục kiểm tra trong nhà, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ 02 gói ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,65gam; 20 viên ma túy dạng nén loại MDMA có khối lượng 8,838gam và 08 viên ma túy dạng nén loại Methamphetamine và MDMA có khối lượng 3,242gam. Tổng khối lượng các chất ma túy mà Lê Bắc M mua về nhằm mục đích để bán lại thu giữ được là 13,75gam. Ngoài lần bắt quả tang trên, Lê Bắc M còn khai nhận vào ngày 26/12/2019 M có bán cho Phạm Văn L 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Bắc M phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Lê Bắc M là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, biết rõ tác hại vô cùng nguy hiểm của chất ma tuý, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm hành vi sử dụng, mua bán trái phép chất ma tuý, nếu vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân và thu lợi một cách bất chính từ việc mua bán chất ma tuý mà đã bất chấp các tác hại của chất ma tuý, sự L án của xã hội, sự nghiêm trị của pháp luật đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma tuý. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây nên sự bất ổn trong cộng đồng dân cư, gây ra sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo M đã có tiền án, tiền sự, lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện bản thân nhưng ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo M trong vụ án này phạm tội có hai tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở L và có 02 chất ma túy trở L mà tổng khối lượng ma túy trong vụ án này theo kết quả giám định là 13,75 gam theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS. Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật. Do đó cần phải xử phạt

bị cáo một cách nghiêm minh bằng cách áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải, tự thú những lần thực hiện hành vi phạm tội trước đó. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3] *Về vật chứng:* HĐXX cần áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 106 BLTTHS cần tuyên hủy và sung công quỹ Nhà nước các vật chứng sau:

* Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại số tài khoản 394901053629 tại Kho Bạc Nhà nước huyện Đại L.

* Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy thu giữ trên sau khi gửi giám định, đã được Phân Viện KHHS niêm phong hoàn trả trong phong bì số 37/CO9C.

- 01 quần lửng vải kaki, nàu xám có kích thước dài 50cm, rộng 40cm;

- 01 ống hút thủy tinh kích thước 0,5x12cm, đầu ống có bầu chứa

- 01 cây dù có chiều dài 90cm, màu nâu, cán nhựa màu đen

(Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L quản lý).

Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo M khai bán ma túy cho Phạm Văn L vào ngày 26/12/2019. HĐXX xét thấy cần truy thu số tiền này sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[4] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Tuyên bố:*** Bị cáo Lê Bắc M phạm tội **"***Mua bán trái phép chất ma túy***"**

- Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 BLHS 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Bắc M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian giam tính từ ngày bị tạm giữ ngày 06/01/2020.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 *Ba trăm ngàn đồng* đồng (số tiền này đã được Công an huyện Đại L gửi vào tài khoản số 3949.0.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đại L vào ngày 11 tháng 02 năm 2020).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy thu giữ trên sau khi gửi giám định, đã được Phân Viện KHHS niêm phong hoàn trả trong phong bì số 37/CO9C.

+ 01 quần lửng vải kaki, nàu xám có kích thước dài 50cm, rộng 40cm;

+ 01 ống hút thủy tinh kích thước 0,5x12cm, đầu ống có bầu chứa

+ 01 cây dù có chiều dài 90cm, màu nâu, cán nhựa màu đen
(Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L quản lý).

- Truy thu bị cáo Lê Bắc M số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng *(do mua bán ma túy cho Phạm Văn L vào ngày 26/12/2019*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Bắc M phải chịu **200.000** (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các CQTHTT huyện Đại L;
- CCTHADS huyện Đại L;
- Những người TGTT;
- Sở TP, TAND tỉnh QN;
- Lưu HS vụ án;

Nguyễn Thị Hồng Phợng